

Số: /LĐTBXH-TE&BDG
V/v hướng dẫn triển khai công tác
trẻ em và bình đẳng giới năm 2024

Quảng Ninh, ngày tháng 01 năm 2024

Kính gửi: - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2024; trên cơ sở định hướng của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm công tác trẻ em và bình đẳng giới năm 2024 như sau:

I. Mục tiêu chung

1. Đối với công tác trẻ em: Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho trẻ em để thực hiện tốt các quyền của trẻ em, bảo đảm trẻ em được phát triển toàn diện. Thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em, giảm thiểu tai nạn thương tích trẻ em, nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ em về dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần, chăm sóc trẻ em mồ côi, khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Nâng cao chất lượng cuộc sống cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Đối với công tác bình đẳng giới: Thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; tăng quyền năng và cơ hội cho phụ nữ; giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tập trung giải quyết các vấn đề đối với lao động nữ trong khu công nghiệp.

II. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, đề án của tỉnh về trẻ em và bình đẳng giới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021- 2025 và đến năm 2030; xây dựng kế hoạch triển khai công tác trẻ em, bình đẳng giới năm 2024; xây dựng mạng lưới, hệ thống cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực giới, xâm hại trẻ em

- Triển khai, quán triệt các văn bản chỉ đạo mới ban hành: Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Chỉ thị 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới; Quyết định số 1591/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023-2030”; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 08/01/2024 thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai

đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tới 100% cán bộ, công chức, viên chức, lao động, nhân viên, cộng tác viên trong cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp trẻ em, trường học và đơn vị có liên quan. Tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền, lãnh đạo cơ quan, đơn vị kế hoạch, biện pháp cụ thể thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, Chỉ thị 31/CT-TTg; Kế hoạch số 02/KH-UBND.

- Rà soát, đánh giá mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của sở, ngành, địa phương trong công tác trẻ em và bình đẳng giới, công tác VSTBCPN được tỉnh giao¹, đánh giá các mục tiêu chưa đạt và những hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ, phân tích rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan của những hạn chế đó và đề ra giải pháp khắc phục cụ thể, hiệu quả trong năm 2024, tiến tới thực hiện đạt mục tiêu giai đoạn vào năm 2025;

- Xây dựng kế hoạch, triển khai công tác trẻ em, bình đẳng giới năm 2024 của các sở, ngành, địa phương:

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ, vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch phát triển bền vững, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của sở, ngành, địa phương năm 2024.

Xây dựng kế hoạch công tác trẻ em, bình đẳng giới năm 2024, chương trình công tác của Ban VSTBCPN và BVCSTE năm 2024 trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, đề án của tỉnh về trẻ em, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030 (phụ lục 01); trong kế hoạch năm 2024 phải rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, kinh phí thực hiện đồng thời phân công rõ trách nhiệm từng đơn vị, cá nhân trong tổ chức thực hiện để đảm bảo đạt kế hoạch. Tham mưu đưa kết quả và mức độ hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ của đơn vị vào đánh giá thi đua khen thưởng năm 2024.

- Bố trí tăng kinh phí và bố trí nhân lực ở cấp huyện, xã đảm bảo đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về trẻ em, bình đẳng giới và công tác VSTBCPN ở sở, ngành, địa phương. Lưu ý: thực hiện quy định về phân cấp ngân sách, năm 2024 các phòng Lao động - TB&XH chủ trì phối hợp với các thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE chủ động tham mưu cho UBND huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về trẻ em, bình đẳng giới, công tác VSTBCPN của địa phương và duy trì và nhân rộng các mô hình thí điểm về trẻ em và bình đẳng giới, nhất là các mô hình tỉnh đã chỉ đạo thực hiện thí điểm từ năm 2021.

- Tham mưu, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm đối với công tác phòng chống TNTT trẻ em. Bố trí kinh phí, vận động xã hội hóa, hợp tác công - tư xây dựng, lắp đặt bể bơi, phát triển phong trào bơi lội, dạy bơi phòng chống đuối nước cho trẻ em trong cộng đồng, trường học theo Chỉ thị số 33/CT-TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước; quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè trên địa bàn tỉnh

¹ Phụ lục 01

Quảng Ninh và các kế hoạch của UBND tỉnh về phòng chống đuối nước. Quyết tâm giảm số trẻ em bị tử vong do TNTT, nhất là đuối nước.

- *Xây dựng mạng lưới, hệ thống cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực giới, xâm hại trẻ em*

Tham mưu, chỉ đạo bố trí đội ngũ cộng tác viên xã hội ở 100% thôn, bản, khu phố làm công tác trẻ em, bình đẳng giới (gắn với kiêm nhiệm CTV dân số, gia đình) theo định hướng của Thủ tướng Chính phủ² (UBND cấp xã có quyết định thành lập đội ngũ cộng tác viên xã hội; đảm bảo chế độ phụ cấp cho đội ngũ cộng tác viên xã hội).

- *Củng cố, phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em, dịch vụ công tác xã hội hỗ trợ trẻ em và người bị bạo lực giới: Ngôi nhà Ánh Dương tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ tin cậy, điểm/nhà tạm lánh, mỗi xã/phường/thị trấn bố trí ít nhất 01 địa chỉ tin cậy, điểm tạm lánh và thông tin rộng rãi địa chỉ, cán bộ đầu mối cho người dân biết để tiếp cận nhanh chóng, dễ dàng khi có nhu cầu cần trợ giúp. Phát triển mạng lưới xã hội bảo vệ trẻ em với sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các Hội hoạt động vì trẻ em, bộ đội biên phòng...; phân công thành viên trong mạng lưới ở cấp xã, thôn phụ trách, theo dõi, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt dễ thường xuyên tiếp cận, nắm tình hình và báo cáo, trợ giúp kịp thời.*

- *Tăng cường vai trò, trách nhiệm của thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE và hoạt động giao ban định kỳ của Ban VSTBCPN và BVCSTE; tăng cường phối hợp liên ngành, nhất là giữa ngành Lao động – TB&XH, Văn hóa và Thể thao, Giáo dục và Đào tạo; Y tế, Công an, Tư pháp, Hội LHPN, Đoàn thanh niên và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương. Chú trọng công tác phòng ngừa, ứng phó để bảo vệ trẻ em, nhất là phòng, chống xâm hại trẻ em, đặc biệt là xâm hại tình dục; phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực trong trường học; phòng, chống tai nạn, thương tích, đặc biệt ưu tiên phòng, chống đuối nước ở trẻ em; chăm sóc sức khỏe tâm thần, tâm lý xã hội cho trẻ em; phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời; chính sách phát triển giáo dục mầm non, trong đó chú trọng cho khu công nghiệp, vùng khó khăn; nâng cao thể trạng, dinh dưỡng cho trẻ em suy dinh dưỡng nặng, đặc biệt ở trẻ em có HCDB, dân tộc thiểu số, miền núi, vùng nghèo; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; ngăn chặn bạo lực giới kịp thời, hiệu quả, nhất là trong gia đình và cơ sở giáo dục.*

2. Công tác truyền thông, giáo dục

2.1. Nội dung trọng tâm:

² - *Quyết định số: 2238/QĐ-TTg, ngày 30/12/2021: “a) Rà soát, đề xuất các giải pháp quản lý nhằm đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện công tác gia đình các cấp bảo đảm tinh gọn, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, có sự gắn kết nội dung gia đình với các lĩnh vực có liên quan; phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở.”*

- *Quyết định số 496/QĐ-TTG ngày 30/3/2021: “Triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; lồng ghép công tác gia đình, trẻ em vào nhiệm vụ của cộng tác viên dân số”.*

a) Lĩnh vực trẻ em: (1) Các quy định của Luật trẻ em, Nghị định 56/2017/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật trẻ em; Nghị định số 130/2021/NĐ-CP về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em; Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em; các mục tiêu vì trẻ em đến năm 2025 và đến năm 2030; tiêu chí xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; các chính sách trợ giúp của Trung ương, của tỉnh dành cho trẻ em; (2) Cung cấp kiến thức, kỹ năng về chăm sóc, bảo vệ trẻ em: phòng ngừa xâm hại, bạo lực trẻ em; phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; phòng ngừa trẻ em bị mua bán, chống tảo hôn, ép kết hôn, hôn nhân cận huyết thống; phòng ngừa lao động trẻ em; phòng chống dịch bệnh; chăm sóc sức khỏe tâm thần; phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời; chăm sóc trẻ khuyết tật, trẻ tự kỷ; (4) tuyên truyền chính sách trợ giúp trẻ em trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, giáo dục, trợ giúp xã hội; (5) Những sáng kiến hay, cá nhân, tập thể tiêu biểu đóng góp tích cực cho công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; kết quả xử lý các vụ việc điển hình về xâm hại trẻ em; (6) *văn bản mới ban hành*: Chỉ thị 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới; Quyết định số 1591/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023-2030”; (7) Quảng bá Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em (111), đường dây tư vấn miễn phí của Tỉnh (18001769);

b) Lĩnh vực bình đẳng giới: (1) Tiếp tục tuyên truyền Luật Bình đẳng giới, Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới; các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, Chương trình truyền thông về bình đẳng giới, Chương trình tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030; văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh về công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; (2) Luật phòng chống bạo lực gia đình, Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; (3) Kiến thức phòng chống bạo lực giới, bạo lực gia đình, chống quấy rối tình dục, tiêu chí thành phố/làng quê an toàn, thân thiện với phụ nữ và trẻ em; (4) Những điển hình tốt, người có uy tín, ảnh hưởng tích cực tại cộng đồng trong thực hiện bình đẳng giới; phản bác những thông tin sai lệch về bình đẳng giới; (5) Các mô hình, dịch vụ, đường dây nóng hỗ trợ phòng chống bạo lực giới của tỉnh (Ngôi nhà Ánh Dương: 18001769); địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh...

2.2. Đối tượng và hình thức tuyên truyền

Đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em, bổn phận của trẻ em phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng truyền thông ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, truyền thông trực tiếp cho đối tượng đích; thông tin về Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em Tổng đài 111 (quốc gia), 19001769 (Quảng Ninh) và các dịch vụ bảo vệ trẻ em tại địa phương đến từng gia đình, lớp học, cộng đồng dân cư; đặc biệt là truyền thông cho cha mẹ và trẻ em. Cụ thể:

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của ngành, địa phương tuyên truyền thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn, giao ban định kỳ; tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử, trang fanpage của sở, ngành, đơn vị, địa phương, tạp chí, báo, đài; tăng cường ứng dụng, khai thác lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông trên nền tảng số.

b) Đối với cộng đồng dân cư, trường học: Tùy vào đặc điểm dân cư, vùng miền, địa bàn để lựa chọn hình thức tuyên truyền cho phù hợp như: Truyền thông qua hội nghị, đối thoại trực tiếp, qua các cuộc họp tổ dân, khu phố, giao lưu văn hóa quần chúng, sinh hoạt cộng đồng, hội thi, sân khấu hóa, giao lưu giữa các mô hình, các câu lạc bộ, loa truyền thanh tại cộng đồng; qua hệ thống phát thanh măng non, nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt ngoại khóa, diễn đàn trẻ em, hội thi, tập huấn... tại các trường học.

- Xây dựng, phát hành, sử dụng hiệu quả các sản phẩm truyền thông, đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về trẻ em, bình đẳng giới trong các tầng lớp nhân dân; trong đó đối tượng đích tập trung là: nhóm người yếu thế, người khuyết tật; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; đối tượng còn hạn chế về nhận thức tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thanh niên nam, nữ trong độ tuổi tiền hôn nhân, mới kết hôn; địa bàn có nguy cơ cao về tảo hôn, ép kết hôn; những nơi còn nặng nề tư tưởng trọng nam, khinh nữ; công nhân khu công nghiệp...thu hút sự tham gia của nam giới, trẻ em trai trong thực hiện bình đẳng giới.

- Tại các địa phương có đông đồng bào dân tộc thiểu số cần xây dựng và phát triển các sản phẩm truyền thông, phát thanh bằng tiếng dân tộc thiểu số, phù hợp với từng địa bàn, đối tượng cụ thể và tăng cường các hình thức truyền thông trực tiếp.

- Đảm bảo truyền thông định kỳ về trẻ em và bình đẳng giới: cấp huyện xây dựng chuyên mục, chuyên đề hàng tháng; cấp xã có ít nhất 1 tin, bài/tuần phát trên hệ thống thông tin cơ sở.

3. Kiện toàn, nâng cao năng lực cho thành viên Ban VSTBCPN, cán bộ làm công tác bình đẳng giới các cấp, cán bộ thôn, khu, cộng tác viên xã hội, hòa giải viên

- Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban VSTBCPN và BVCSTE các cấp; đảm bảo hoạt động thường xuyên, giao ban định kỳ hằng quý (đối với cấp huyện) và hàng tháng (đối với cấp xã) nhằm phát huy vai trò, sự phối hợp của từng thành viên trong Ban trong việc nắm tình hình, đề xuất các cơ chế, chính

sách, giải pháp thúc đẩy hoặc giải quyết vấn đề về trẻ em, bình đẳng giới; hướng dẫn cán bộ mới tiếp cận nhanh, đáp ứng với công việc.

- Đánh giá thực hiện các kế hoạch, chương trình, quy chế phối hợp³, Quy chế phối hợp liên ngành phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, xâm hại trẻ em; tập huấn kỹ năng tư vấn, cung cấp dịch vụ, hỗ trợ tâm lý, hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, nạn nhân bị bạo lực giới, kiến thức chăm sóc trẻ em đầu đời, chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em cho đội ngũ cán bộ, thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE và các ngành liên quan cấp huyện, xã, cán bộ thôn, khu, cán bộ công đoàn, hội viên của tổ chức đoàn thể, cộng tác viên xã hội, hòa giải viên, người có uy tín trong cộng đồng, tổ trưởng dân phố,.. để tăng cường phát hiện, can thiệp, xử lý đối với hành vi xâm hại trẻ em, bạo lực trên cơ sở giới.

- Tập huấn kỹ năng kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em và bình đẳng giới, kiến thức về giới cho đội ngũ cán bộ thanh tra, tư pháp, nữ lãnh đạo, đại biểu Hội đồng nhân dân nhằm tăng cường hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát về trẻ em và bình đẳng giới.

- Tập huấn kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ, người nuôi dưỡng trẻ về phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích, chăm sóc trẻ em đầu đời, chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi, khuyết tật, tự kỷ, phòng chống bạo lực gia đình, giáo dục gia đình; tập huấn cho thanh, thiếu niên về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng chống xâm hại, bạo lực, tai nạn thương tích, sử dụng mạng xã hội an toàn, lành mạnh.

4. Tổ chức tốt các hoạt động vì trẻ em, bình đẳng giới ở ba cấp tỉnh, huyện, xã và tại các cơ quan, đơn vị do sở, ngành, địa phương quản lý

4.1. Lĩnh vực trẻ em

- Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh: có kế hoạch, hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em của tỉnh; phát động, triển khai Tháng hành động tại cơ quan, đơn vị đến cán bộ công chức, viên chức, người lao động để hưởng ứng bằng hành động thiết thực; tham gia vận động, ủng hộ, đỡ đầu, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của tỉnh, trẻ em miền núi, dân tộc thiểu số; tổ chức các hoạt động vui chơi, thăm tặng quà tết Thiếu nhi, tết Trung thu, năm học mới; tích cực tuyên truyền về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đưa tin phản ánh hoạt động của ngành, đơn vị, địa phương.

- Các địa phương: xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Tháng hành động vì trẻ em năm 2024 (từ ngày 01/6/2023 đến ngày 30/6/2023); tổ chức Tết Thiếu nhi, Tết Trung thu cho tất cả trẻ em trên địa bàn, mỗi địa phương tổ chức 01 điểm vui Trung thu cấp huyện; vận động, trợ giúp trẻ em khó khăn, đỡ đầu trẻ em

³ Quyết định 2996/QĐ-UBND 06/9/2021 ban hành quy chế PHLN phòng chống bạo lực, xâm hại phụ nữ, trẻ em; Chương trình phối hợp số 832/CTPH-LĐTBXH-VHTT ngày 23/3/2022 phối hợp công tác gia đình, trẻ em, bình đẳng giới và phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội giai đoạn 2022 – 2025; Quy chế số 870/QC-SGDĐT-SYT-LĐTB&XH ngày 31/3/2022 Phối hợp triển khai công tác y tế trường học, chăm sóc, bảo vệ trẻ em, học sinh, học viên trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2022 – 2025; Chương trình phối hợp năm 2023 với Hội LHPN, sở Văn hoá và Thể thao về công tác trẻ em, BĐG.

mồ côi của địa phương; tăng cường chiến dịch truyền thông bảo vệ trẻ em gây ảnh hưởng tới cộng đồng.

- Phối hợp chặt chẽ thực hiện việc bàn giao, quản lý trẻ em trong dịp hè để bảo đảm mùa hè an toàn cho trẻ em, giảm thiểu trẻ em bị tai nạn thương tích, đặc biệt là tai nạn đuối nước và hạn chế tối đa tình trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại, phòng chống dịch bệnh có hiệu quả cho trẻ em.

- Thực hiện cao điểm và có hiệu quả công tác phòng chống đuối nước: triển khai sớm các hoạt động phòng chống đuối nước ngay trong đầu quý 2/2024. Tỉnh chọn thị xã Quảng Yên là địa phương làm điểm của tỉnh về phòng chống đuối nước; các huyện, thị xã, thành phố triển khai sâu rộng tới trẻ em và người dân; tổ chức phát động “Toàn dân tập môn bơi phòng, chống đuối nước”; mở các lớp dạy bơi cho trẻ em, tổ chức thi bơi và cứu đuối...; tăng cường đầu tư, xã hội hoá bể bơi, liên kết với bể bơi tư nhân dạy bơi cho trẻ em. Mỗi huyện, thị xã, thành phố có ít nhất 1 xã, phường, trường học làm điểm mô hình phòng chống đuối nước và phổ biến kinh nghiệm nhân rộng trên địa bàn.

- Rà soát, thống kê trẻ em có hoàn cảnh khó khăn cần đỡ đầu, trợ giúp, có kế hoạch vận động, trợ giúp 100% số trẻ em này.

- Vận động và sử dụng hiệu quả Quỹ bảo trợ trẻ em, ưu tiên hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em mồ côi, khuyết tật, trẻ em bệnh nặng phải điều trị dài ngày, chi phí cao, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em khó khăn phải sống xa cha mẹ; hỗ trợ, cải thiện tình trạng sức khỏe, dinh dưỡng, hỗ trợ đồ ấm cho trẻ em dân tộc thiểu số, vùng biên giới, miền núi, hải đảo.

- Tổ chức các hoạt động phát huy quyền tham gia của trẻ em, lắng nghe tiếng nói của trẻ em: Diễn đàn trẻ em, gặp mặt đối thoại trong nhà trường giữa Ban giám hiệu, học sinh và các thầy cô, tổ chức hội thi, phát huy sáng kiến của trẻ em...

- Thực hiện các tiêu chí xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em phần đầu đạt chỉ tiêu tỉnh đề ra; thẩm định, công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 2024; tham mưu, đề xuất lồng ghép các tiêu chí xã, phường phù hợp với trẻ em với tiêu chí phong trào “Toàn dân chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em” và gắn với tiêu chí “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên từng địa bàn dân cư.

4.2. Lĩnh vực bình đẳng giới:

- Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh: có kế hoạch, hoạt động hưởng ứng ngày Phụ nữ Việt Nam, ngày Trẻ em gái, Tháng hành động về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11/2023 đến ngày 15/12/2023); tham gia vận động, hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tổ chức các hoạt động truyền thông phòng chống bạo lực giới tạo nên một chiến dịch truyền thông hiệu quả trong toàn tỉnh.

- Các địa phương: chủ động ban hành kế hoạch, tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn; huy động các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tham gia, hưởng ứng tích cực, đặc biệt là sự tham gia của nam giới và trẻ em trai trong việc xóa bỏ bất bình đẳng giới, chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái; hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái có hoàn cảnh khó khăn; quan tâm tổ chức các

hoạt động tại vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, các đơn vị, doanh nghiệp, khu công nghiệp có đông lao động; huy động sự tham gia của các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền nội dung, thông điệp và các hoạt động của Tháng hành động.

5. Đảm bảo thực hiện đầy đủ chính sách cho trẻ em; duy trì và phát triển các mô hình, dịch vụ, hoạt động trợ giúp, bảo vệ trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em và bình đẳng giới

5.1. Thực hiện chính sách:

- Đảm bảo trẻ em được hỗ trợ kịp thời các chính sách về chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ giáo dục và chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của Trung ương và của tỉnh⁴; rà soát thường xuyên các đối tượng trẻ em để phát hiện đối tượng đủ tiêu chuẩn thực hiện chính sách, hướng dẫn gia đình làm hồ sơ đề nghị hưởng chính sách. Chú ý rà soát trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo tiêu chí mới (tại Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND) để hướng dẫn làm hồ sơ hưởng các chính sách đối với trẻ em hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định hiện hành.

5.2. Duy trì và phát triển các mô hình, dịch vụ, hoạt động trợ giúp, bảo vệ trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em và bình đẳng giới

- Các đơn vị, địa phương chủ động bố trí kinh phí để duy trì và nhân rộng các mô hình, dịch vụ trẻ em và bình đẳng giới (phụ lục 02 và 03) nhằm phát huy được hiệu quả các mô hình của tỉnh và địa phương đã và đang triển khai năm 2023 về trước, nhân rộng thêm các mô hình ở địa bàn, lĩnh vực còn tình trạng bất bình đẳng giới, nguy cơ xảy ra bạo lực trên cơ sở giới, xâm hại trẻ em còn cao, khuyến khích huy động các nguồn lực để duy trì và nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả. Từng mô hình xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023, trong đó đảm bảo các nội dung cơ bản: Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể; phạm vi triển khai mô hình; nội dung hoạt động và tiến độ; kinh phí thực hiện (kèm dự toán chi tiết và tổng hợp các nguồn lực ngoài ngân sách tỉnh nếu có); tổ chức thực hiện.

- Trên cơ sở các Mô hình thí điểm của tỉnh đã tổng kết đánh giá và đúc rút kinh nghiệm năm 2023 (phụ lục 03): các địa phương bố trí kinh phí để tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả, nhân rộng mô hình trên địa bàn. Gắn kết hoạt động giữa các mô hình về gia đình, trẻ em, bình đẳng giới và liên kết với các mô hình khác có liên

⁴ (1) Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; (2) Nghị quyết 08/NQ-HĐND 09/12/2022 về sửa đổi Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND; (3) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 về Một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc tiếp tục thực hiện chính sách đặc thù của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 và Nghị quyết số 248/2020/NQ-HĐND ngày 31/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định 55a/2013/QĐ-TTg ngày 04/10/2013 về chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị mắc bệnh tim bẩm sinh; Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 quy định về chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng; trợ giúp xã hội khẩn cấp và chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

quan như giảm nghèo, vay vốn phát triển sản xuất, ... của Hội Nông dân, HPN, LĐLĐ, CTĐ nhằm tăng cường giao lưu, học hỏi, tăng sự tương tác, hỗ trợ, tăng hiệu quả mô hình.

- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ nạn nhân, can thiệp, xử lý đối với vụ việc bạo lực trên cơ sở giới, xâm hại trẻ em: tiếp tục thực hiện đầy đủ, có hiệu quả nội dung quy định tại Quy chế phối hợp liên ngành phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh QN (QĐ số 2996/QĐ-UBND ngày 06/9/2021); chủ động phối hợp với các ngành chức năng và địa phương liên quan trong việc tiếp nhận, bàn giao, tư vấn, trợ giúp trẻ em bị xâm hại, nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới (*như mua bán người, bạo lực gia đình, xâm hại tình dục...*); kịp thời phối hợp với Công an địa phương xác nhận, trao đổi thông tin để trợ giúp trẻ em bị xâm hại. Duy trì có hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ của Ngôi nhà Ánh Dương Quảng Ninh, Trung tâm công tác xã hội tỉnh, các Văn phòng công tác xã hội cấp huyện, xã, trường học, Tổ tư vấn học đường; hoạt động của mạng lưới cộng tác viên xã hội, hội viên Hội phụ nữ, Hội Nông dân, tổ hòa giải nhằm tích cực phát hiện để ngăn chặn và báo cáo kịp thời hành vi bạo lực, xâm hại, mua bán phụ nữ và trẻ em. Thực hiện tư vấn, hỗ trợ kịp thời các trường hợp nạn nhân bị buôn bán, bị bạo lực, kiến nghị xử lý vi phạm để bảo vệ nạn nhân theo quy định của pháp luật; lên án hành vi vô cảm, thờ ơ, bao che, không tố giác khi chứng kiến bạo lực.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, tổng kết, đánh giá

6.1. Lĩnh vực trẻ em:

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra liên ngành việc thực hiện Luật trẻ em, chính sách cho trẻ em, công tác phòng chống TNNT, phòng chống xâm hại trẻ em tại địa bàn, các cơ sở trợ giúp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; các chương trình, mục tiêu, đề án, mô hình BVCSTE; rà soát công tác xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, nghiêm minh hành vi vi phạm quyền trẻ em, đặc biệt là xâm hại trẻ em, vi phạm chính sách của nhà nước dành cho trẻ em; kiểm tra, rà soát và có các biện pháp khắc phục để bảo đảm môi trường sống an toàn, phòng ngừa bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục trẻ em và tai nạn thương tích, đặc biệt đuối nước trẻ em.

6.2. Lĩnh vực Bình đẳng giới và công tác VSTBCPN:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến phụ nữ, bình đẳng giới, chương trình, mục tiêu vì bình đẳng giới BDG và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới của tỉnh và địa phương giai đoạn 2021-2025, 0, hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ tại các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp.

nhất là đối với các đơn vị, doanh nghiệp có đông lao động nữ, địa bàn vùng sâu, vùng xa;

7. Cập nhật thông tin, dữ liệu và chế độ báo cáo

7.1. Tập trung dứt điểm ngay từ tháng 1/2024 việc rà soát danh sách và trường thông tin của trẻ em; Phòng Lao động - TB và XH cung cấp danh sách trẻ em chưa được cập nhật vào phần mềm quản lý dữ liệu quốc gia, đối chiếu và chỉnh lý thông tin kịp thời để đảm bảo tất cả trẻ em được cập nhật, theo dõi trong hệ thống dữ liệu quốc gia; hàng tháng kịp thời cung cấp dữ liệu số sung các trường hợp trẻ em sinh ra cho cơ quan công an để cập nhật vào hệ thống dữ liệu quốc gia.

7.2. Định kỳ hằng tháng thu thập, cập nhật thông tin biến động về trẻ em vào sổ quản lý trẻ em và phần mềm dữ liệu trẻ em tại cấp xã, cấp huyện. Các ngành, đơn vị, địa phương thực hiện cập nhật, bổ sung, theo dõi đủ dữ liệu, chỉ tiêu về trẻ em, bình đẳng giới ở cấp xã, huyện, tỉnh; thu thập thông tin, thống kê về tình hình trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, các vụ việc tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em, bạo lực trên cơ sở giới và kết quả xử lý, can thiệp, trợ giúp.

7.3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo (theo mẫu do Sở Lao động- TB và XH ban hành): Các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về công tác trẻ em (6 tháng trước ngày 20/5, năm trước ngày 15/11), bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ (bao gồm cả tình hình bố trí, sử dụng kinh phí) định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6) và báo cáo năm 2024 (trước ngày 10/12) gửi về Sở Lao động – TB&XH; thực hiện quy định báo cáo tại các chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh về trẻ em, bình đẳng giới; thông tin, báo cáo ngay những vấn đề, vụ việc đột xuất, nổi cộm có liên quan đến trẻ em và bình đẳng giới, nhất là trẻ em bị xâm hại, bạo lực, tai nạn thương tích, bị bỏ rơi, các vụ bạo lực trên cơ sở giới;

UBND cấp huyện, xã báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em của địa phương năm 2024, trong đó có nội dung thực hiện phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại khoản 3 Điều 90 của Luật Trẻ em, đồng thời gửi về Sở Lao động – TB&XH. Tổ chức thực hiện rà soát thu thập, tổng hợp những tiêu được phân công trong Bộ chỉ tiêu thống kê tại Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê về tình hình trẻ em và tình hình xâm hại trẻ em, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em (lồng ghép vào báo cáo kết quả công tác trẻ em năm 2024).

Đề nghị các sở, ngành, địa phương gửi kế hoạch thực hiện công tác trẻ em, bình đẳng giới năm 2024 về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 07/2/2024 (bao gồm cả việc bố trí nguồn lực thực hiện kế hoạch). Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (thông qua phòng Trẻ em và BDG, ĐT: 020.33620374) để xem xét, tháo gỡ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cục Trẻ em-Bộ Lao động TB&XH (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ngành thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh;
- Đ/c Giám đốc Sở, các PGĐ Sở (b/c);
- Phòng Lao động-TB&XH các huyện, TX, TP;
- Trung tâm CTXH; Cơ sở BTCSTE có HCDB;
- Liên chi Hội Bảo vệ quyền trẻ em Quảng Ninh;
- Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi tỉnh;
- Lưu: VT, TE&BDG.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Quang Trục

Phụ lục 01: CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA TỈNH

Cơ quan ban hành văn bản	Ngày, tháng, số kí hiệu văn bản	Tên văn bản
VĂN BẢN VỀ TRẺ EM		
Tỉnh ủy	Chỉ thị 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị	Về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc;
	Chỉ thị số 33/CT-TU ngày 29/5/2023	Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước; quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
HĐND tỉnh	Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021	Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”.
	Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	về Một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh;
	Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023	về Tiếp tục thực hiện chính sách đặc thù của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2019 và Nghị quyết số 248/2020/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho đối tượng ở các xã ra khỏi vùng khó khăn và thôn, xã ra khỏi diện đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh
UBND tỉnh	Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 14/10/2019	Về việc tăng cường thực hiện công tác phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
	Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 14/3/2019	Triển khai Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019 - 2025
	Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 17/9/2019	Triển khai Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã vùng khó khăn giai đoạn 2019 - 2025
	Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 13/3/2020	Thực hiện Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2020-2025
	Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 28/12/2020	Thực hiện công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2021-2025 và tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh
	Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 08/3/2021	Thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh
	Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 09/6/2021	Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Cơ quan ban hành văn bản	Ngày, tháng, số kí hiệu văn bản	Tên văn bản
	Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 29/6/2021	Thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030
	Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 23/8/2021	Thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
	Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 25/8/2021	Thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng tỉnh QN giai đoạn 2021 - 2025”
	Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 07/7/2023	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; phòng chống TNTT và đuối nước; quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
	Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 13/7/2023	Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 13/7/2023 truyền thông về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030;
	Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 21/7/2023	Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 21/7/2023 triển khai Chương trình phổ cập bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2023-2035;
	Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 20/11/2023	Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 20/11/2023 triển khai chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh trong trường học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030;
	Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 08/1/2024	Thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023-2030”;
	Công văn số 402/UBND-GD ngày 08/1/2022	Về tăng cường các giải pháp bảo vệ trẻ em
VĂN BẢN VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ		
Tỉnh ủy	Chỉ thị số 20-CT/TU Ngày 23/7/2013	Về việc triển khai thực hiện Kết luận số 55-KL/TW ngày 18/01/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị "về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước"
	Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 20/7/2015 của BTV Tỉnh ủy	Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới
	Công văn 1156-CV/TU Ngày 22/3/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy	V/v thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về Tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới.

HĐND tỉnh	Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 19/7/2013	Về kết quả giám sát công tác thực hiện Luật Bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh.
UBND tỉnh	Kế hoạch số 5749/KH-UBND ngày 28/9/2015	Thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và VSTBCPN tỉnh Q.Ninh trong tình hình mới.
	KH số 86/KH-UBND ngày 29/5/2018	KH hành động triển khai thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của tỉnh QN (mục tiêu 05 về BDG)
	Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 5/5/2020	Điều chỉnh KH số 86/KH-UBND ngày 29/5/2018 v/v thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của tỉnh QN
	Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 25/2/2021	Về việc thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025" trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (giai đoạn II)
	Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 08/4/2021	Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh QN
	Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 22/11/2021	Thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh QN
	Chương trình số 4594/Ctr-UBND ngày 19/7/2021	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-TU ngày 17/5/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển bền vững KTXH gắn với bảo đảm vững chắc QPAN ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo GD 2021-2025, định hướng đến năm 2030
	Công văn số 1864/UBND-VX2 Ngày 29/3/2018	V/v tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới (thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư)
	Công văn số 2307/UBND-VX2 ngày 10/4/2019	về Thực hiện “Đề án tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027” năm 2019.
	Công văn số 1584/UBND-VX2 ngày 28/3/2016	V/v thành lập, kiện toàn Ban VSTBCPN các cấp

Phụ lục 02: Mô hình do ngân sách tỉnh cấp thí điểm duy trì năm 2020 về trước

	Nội dung hoạt động	Đơn vị thực hiện
I	Lĩnh vực trẻ em	
1	Nâng cao nhận thức của học sinh THCS về nạn ấu dâm	Trường THCS Phong Cốc - thị xã Quảng Yên
2	Nhận biết và phòng tránh tệ nạn ma túy cho học sinh lớp 9	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh - thị xã Đông Triều
3	Tư vấn, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại Cơ sở BTCSTE	Cơ sở BTCSTE có HCĐB tỉnh
II	Lĩnh vực bình đẳng giới	
1	Ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới	Phường Nam Hòa (Q.Yên), Phường Đông (U.Bí), Cẩm Thủy (C.Phả) Hà Khẩu (H.Long), Tràng An (Đông Triều); xã Đông Ngũ (T.Yên), Tân Lập (Đầm Hà), Thanh Sơn (B.Chẽ), Quảng Minh (H. Hà), Thống Nhất (H.Long), Vạn Ninh (M.Cái), Đài Xuyên (Vân Đồn), Thanh Lâm (Cô Tô), Húc Động (B.Liêu);
2	Địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh tại cộng đồng	Thành phố Uông Bí
3	Câu lạc bộ “hỗ trợ phụ nữ có nguy cơ bị ép kết hôn với người nước ngoài”	Xã Đông Xá huyện Vân Đồn
4	CLB nữ công nhân nhà trọ	Xã Quảng Điền huyện Hải Hà
5	Mô hình Bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực giới, tình trạng tảo hôn, ép hôn trong nhóm đồng bào dân tộc thiểu số	Huyện Ba Chẽ, Bình Liêu
6	Tăng cường sự tham gia của nam giới trong phòng, chống bạo lực giới	Huyện Hải Hà, Đầm Hà

Phụ lục 03: Mô hình triển khai giai đoạn 2021-2023

TT	Tên mô hình	Nội dung hoạt động	Địa bàn triển khai	Đơn vị chủ trì
A	Lĩnh vực trẻ em			
I	Mô hình do các địa phương thực hiện			
1	Lớp bơi miễn phí cho trẻ em	Học lý thuyết và thực hành theo giáo trình của chương trình phổ cập bơi cứu đuối của Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch (giảng viên là cán bộ có chứng chỉ về dạy bơi cứu đuối do đơn vị có thẩm quyền cấp hoặc đã được Sở Văn hóa - Thể thao công nhận qua các lớp tập huấn kỹ năng dạy bơi). Đối tượng hưởng lợi: trẻ em có hoàn cảnh đặc	13 huyện, thị xã, thành phố	Phòng Lao động - TB &XH

		biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào HCDB, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình hoặc có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em các xã miền núi, hải đảo, xã biên giới, trẻ em dân tộc thiểu số, độ tuổi từ 06 - dưới 16 tuổi.		
2	Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cộng đồng	hỗ trợ sinh hoạt câu lạc bộ, tổ chức gặp mặt, vui chơi, tặng quà cho trẻ nhân ngày Người khuyết tật; tập huấn kỹ năng chăm sóc/phục hồi cho trẻ và tư vấn chính sách, tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục cho cha mẹ/người nuôi dưỡng trẻ; hỗ trợ cán bộ mạng lưới theo dõi, đánh giá nhu cầu của trẻ KT và gia đình; đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm	TP Uông Bí, C.Phả (phường Phương Đông, Cẩm Thạch)	Phòng Lao động - TB&XH Uông Bí, Cẩm Phả
3	Đội tuyên truyền viên măng non	- Xây dựng kịch bản diễn đàn trẻ em cấp trường năm 2022 về bảo vệ trẻ em (phòng chống XHTD, phòng chống bạo lực học đường và an toàn trên môi trường mạng cho trẻ em, phòng chống đuối nước) báo cáo đề xuất với BGH nhà trường về việc tổ chức Diễn đàn trẻ em tại trường, tham gia xây dựng KH tổ chức Diễn đàn trẻ em; tổng hợp ý kiến của trẻ em tại Diễn đàn tới UBND xã/phường để báo cáo về phòng Lao động – TB và XH. - Phát huy vai trò TTV măng non, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, sinh hoạt chuyên đề tại trường và các lớp học về phòng chống xâm hại tình dục, bạo lực học đường, phòng chống tai nạn giao thông, đuối nước;	197 trường THCS của 13 huyện, thị xã, thành phố	Phòng Giáo dục và Đào tạo
II	Mô hình do các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh thực hiện			
1	Câu lạc bộ thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em	- Tập huấn cho trẻ em thuộc CLB Quyền tham gia của trẻ em; các em học sinh trong Ban Chủ nhiệm CLB tại 13 địa phương; lấy ý kiến tham gia của các em vào việc tổ chức diễn đàn trẻ em và gửi câu hỏi, ý kiến tham gia, đề xuất của các em về vấn đề các em quan tâm tới Diễn đàn trẻ em cấp huyện, cấp tỉnh; thảo luận để thành viên CLB đề xuất các giải pháp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em hiệu quả, phù hợp với trẻ em gửi tới Hội đồng trẻ em tỉnh và cơ quan chức năng liên quan.	13 huyện, thị xã, thành phố	Tỉnh Đoàn
2	Hội đồng trẻ em	Tổ chức sinh hoạt định kỳ để thảo luận, tổng hợp ý kiến của các địa phương có thành viên là hội đồng trẻ em về vấn đề trẻ em đang quan tâm tại địa phương; tổng hợp ý kiến tham gia của CLB quyền trẻ em, lấy ý kiến tham gia của các em thành viên Hội đồng vào việc tổ chức diễn đàn trẻ em cấp tỉnh và gửi câu hỏi, ý kiến tham gia, đề xuất của các em về vấn đề các em quan tâm tới Diễn đàn trẻ em tỉnh;	13 huyện, thị xã, thành phố	Tỉnh Đoàn

		thảo luận để thành viên CLB đề xuất các giải pháp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em hiệu quả, phù hợp với trẻ em gửi tới Hội đồng Đội tỉnh và cơ quan chức năng liên quan.		
3	Mô hình “Nhóm cha mẹ chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện trẻ thơ”	Tập huấn kiến thức cho cha mẹ, người nuôi dưỡng là thành viên mô hình về kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ; duy trì sinh hoạt định kỳ để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, những thuận lợi, khó khăn và cách thức vượt qua trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.	Huyện Ba Chẽ, thị xã Quảng Yên, TP. Uông Bí.	Hội LHPN tỉnh
4	Mô hình "Kết nối dịch vụ chăm sóc và phát triển toàn diện trẻ em tại cộng đồng dựa trên đánh giá nhu cầu của trẻ"	- Tập huấn, tư vấn chuyên đề chăm sóc trẻ em đầu đời cho cha mẹ là thành viên Câu lạc bộ của mô hình; - Tổ chức sinh hoạt định kỳ, tọa đàm; đánh giá kết quả thực hiện năm 2022 và rút kinh nghiệm mô hình.	Huyện Ba Chẽ (xã Đồn Đạc), thị xã Đông Triều (xã Hồng Thái Tây)	Trung tâm CTXH tỉnh
B	Lĩnh vực bình đẳng giới			
	Mô hình do các địa phương thực hiện			
1	Ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới	- Thành lập và ra mắt: Ban chỉ đạo Mô hình; Câu lạc bộ và Ban chủ nhiệm CLB (mỗi CLB có ít nhất 30 thành viên tham gia, gồm cả nam giới và nữ giới, cả người tích cực và chưa tích cực, Ban chủ nhiệm CLB có từ 03-05 thành viên); chọn lập Địa chỉ tin cậy, Nhà tạm lánh để hỗ trợ nạn nhân tạm lánh an toàn; cử 01 thành viên có uy tín và năng lực làm đầu mối và trực đường dây nóng, tiếp nhận thông tin về bạo lực giới; kết nối với các dịch vụ trợ giúp nạn nhân, Địa chỉ tin cậy, Nhà tạm lánh; vận động, mời chính quyền địa phương, người có uy tín trong cộng đồng cùng tham gia các hoạt động của Mô hình; - Sinh hoạt CLB định kỳ hằng tháng tập trung vào các nội dung: An toàn cho phụ nữ và trẻ em gái; pháp luật, chính sách về bình đẳng giới; thực trạng và hậu quả của bất bình đẳng giới và cách phòng ngừa, ứng phó: phân biệt giới tính khi sinh, định kiến giới, bạo lực giới đối với phụ nữ và trẻ em, bạo lực gia đình; quấy rối tình dục, xâm hại trẻ em, tảo hôn, ép kết hôn...; tuyên truyền cho nam giới chia sẻ công việc gia đình; các chính sách, dịch vụ hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực giới, xâm hại trẻ em, các dịch vụ hỗ trợ của Ngôi nhà Ánh Dương và đường dây tư vấn, hỗ trợ nạn nhân bị bạo	11 Xã, phường được địa phương chọn thực hiện mô hình: Hưng Đạo, Yên Thanh, Hà An, Quảng La, Cao Thắng, Cẩm Trung, Thị trấn Cô Tô, Quảng Lâm, Vĩnh Trung, Đồng Tâm,	UBND các huyện, tx, tp

		lực giới 18001769; các quy định hành chính, hình sự xử lý hành vi vi phạm về bình đẳng giới; các tiêu chí xây dựng thành phố, làng quê an toàn, thân thiện với phụ nữ và trẻ em; bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình... - Tư vấn, kết nối dịch vụ trợ giúp thành viên có nhu cầu và trường hợp trong cộng đồng. - Đảm bảo điều kiện để „Địa chỉ tin cậy“, „Nhà tạm lánh“ hoạt động và phù hợp với địa bàn; trực điện thoại 24/24 tiếng nhằm tiếp nhận kịp thời thông tin trường hợp bị bạo lực hoặc có nguy cơ cao bị bạo lực, trong trường hợp khẩn cấp, thông tin, báo cáo kịp thời cho người có thẩm quyền (Trường Ban chủ nhiệm Mô hình) hoặc Công an địa phương để có phương án giải quyết; tiếp nhận đối tượng đến tạm lánh, tư vấn và tạm thời chăm sóc đối tượng, kết nối với dịch vụ hỗ trợ khi đối tượng có nhu cầu...Đối với trường hợp nghiêm trọng đề nghị Công an và Chính quyền địa phương có phương án bảo vệ và ngăn chặn nguy cơ gây tổn hại tiếp theo. - Sơ kết đánh giá, rút kinh nghiệm Mô hình và xây dựng kế hoạch năm tiếp theo.	Nam Sơn.	
II	Mô hình do các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh thực hiện			
1	Trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực gắn với phòng chống bạo lực giới	Thành lập CLB và sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên đề về các tiêu chí trường học an toàn thân thiện, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới, phòng chống xâm hại trẻ em...; tham vấn cho học sinh các vấn đề về giới và bạo lực giới trong trường học; tuyên truyền về BDG, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em trong trường học và các lớp học.	10 trường Trung học cơ sở	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Hỗ trợ sinh kế và tự chủ về tài chính đối với phụ nữ bị bạo lực trên cơ sở giới	Khảo sát, đánh giá nhu cầu của phụ nữ cần hỗ trợ sinh kế; thành lập CLB; tổ chức sinh hoạt, tọa đàm; tư vấn và kết nối dịch vụ trợ giúp; nâng cao năng lực đối với phụ nữ yếu thế, bị bạo lực giới; tư vấn giới thiệu học nghề, việc làm...	Các huyện, thị xã, thành phố	Trung tâm Công tác xã hội tỉnh
3	Mô hình 'Xây dựng thành phố an toàn, thân thiện chống quấy rối, xâm hại tình dục phụ nữ và trẻ em tại TP Hạ Long	Thực hiện theo kế hoạch đã được Giám đốc sở Lao động – TB&XH phê duyệt tại QĐ số 1294/QĐ-LĐTBXH ngày 9/8/2021.	12 phường TP Hạ Long	UBND TP Hạ Long phối hợp với Sở Lao động – TB&XH

